

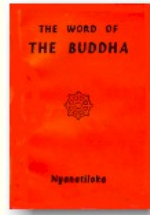


# Chuyển Pháp Luân và Tứ Diệu Đế

*Maha Thongkham và Huỳnh Văn Niệm  
soạn dịch*

*đưa theo quyển "The Word of the Buddha"  
của Hòa thượng Nyanatiloka*

**Tái bản năm 1995 tại Sài Gòn**



## Mục lục

[Tiểu sử Hòa thượng Nyanatiloka](#)

[Lời Phi lộ](#)

[Nhận định của nhà Phật học A. Foucher](#)

### **Phần I. Chuyển Pháp Luân**

*(Pháp sư Maha Thongkham giảng)*

- I.1 Bỏ cáo Chuyển Pháp Luân
- I.2 Chuyển Pháp Luân
- I.3 Luận về Khổ
- I.4 Luận về Nguyên nhân của Khổ
- I.5 Luận về sự Khổ diệt
- I.6 Luận về Con đường diệt khổ
- I.7 Luận về Trung đạo
- I.8 Dịch nghĩa Kinh Chuyển Pháp Luân
- I.9 Ba bậc trí tuệ

### **Phần II. Tứ Diệu Đế**

*(Huỳnh Văn Niệm dịch theo "Word of the Buddha" của HT. Nyanatiloka)*

- II.1 Khổ đế
- II.2 Tập đế
- II.3 Diệt đế
- II.4 Đạo Đế
  - II.4.a Chánh Kiến
  - II.4.b Chánh Tư duy
  - II.4.c Chánh Ngữ
  - II.4.d Chánh Nghiệp
  - II.4.e Chánh Mạng
  - II.4.f Chánh Tinh tấn
  - II.4.g Chánh Niệm
  - II.4.h Chánh Định

**Ghi chú:** Trong phiên bản điện tử này, chúng tôi xin mạn phép biên tập và sắp xếp lại bố cục để quý độc giả dễ đối chiếu với bản Anh ngữ "The Word of the Buddha" của Hòa thượng Nyanatiloka (Binh Anson, tháng 08-2001).

Dù các Đấng Toàn Giác có xuất hiện trên thế gian hay không, những trạng thái giả tạm (Vô Thường), khôn quần (Khô não) và chẳng có thực thể (Vô ngã) của vạn vật do nguyên nhân cấu tạo vẫn không thay đổi. -- ANGUTTARA NIKAYA III

## ĐẠI ĐỨC NYANATILOKA

Trụ trì ngôi chùa Island Hermitage tại Dodanduwa (Tích Lan), ngài có quốc tịch Đức. Trước kia, ngài là giáo sư trường đại học Komazawa tại Tokyo, Nhật Bản, và cũng là tác giả của nhiều sách văn phạm về tiếng Pali.

Ngài Hoà thượng Nyanatiloka Maha Thera thông suốt sâu rộng Phật Giáo Nguyên Thủy, đầy đủ đức tin, cách đây hơn nửa thế kỷ đã rời bỏ công danh sự nghiệp xuất gia tu theo Chánh Pháp và trở nên bậc cao tăng có tên tuổi nhất thế giới. Những tác phẩm về Phật Giáo của Ngài rất nổi tiếng và thu hút rất nhiều độc giả Châu Âu.

Nội dung quyển CHUYỀN PHÁP LUÂN gồm những huấn ngữ lâu đời nhất được xem như lời dạy của chính Đức Phật Thích Ca Gotama đã thuyết ra cách đây hơn 2500 năm.

Đây là lần đầu tiên Chánh Pháp được diễn tả một cách liên tục một cách rõ ràng về những điểm căn bản của đạo Phật hầu giúp ích cho các bậc hành giả chọn được cây danh mộc trong đám rừng Phật Giáo phức tạp bao la trên khắp miền đông Á.

-ooOoo-

## PHI LỘ

*Cũng như nước trong biển cả chỉ có một vị mặn mà thôi  
Mùi vị duy nhất của Chánh Pháp là sự giải thoát. -- PHẬT NGÔN*

Trong một Tôn Giáo, danh từ "tín đồ" thường được sử dụng để ám chỉ khối lớn những phần tử ngoan đạo, gia nhập cộng đồng tín ngưỡng, vì thấy, vì nghe những hoạt động của các nhà truyền giáo, hoặc những người vào đạo trước mình.

Nhưng trên thực tế và cũng trong muôn một, ít ai thấu rõ mục đích cốt yếu của vị Giáo Chủ sáng lập ra Tôn Giáo đó. Sự kiện này tạo cơ hội cho một giai cấp lợi dụng sự mê tín của kẻ khác để thủ lợi và một giai cấp đông đảo hơn gấp muôn lần bị người lợi dụng mà không hay biết. Nhưng khi Tôn Giáo được bành trướng phong phú chừng nào thì giai cấp kẻ trên phát triển mạnh mẽ chừng nấy.

Số lớn các nhà lãnh đạo tinh thần ít khi nói đến những yếu tố căn bản liên quan tới Giáo lý về đường lối cứu cánh mà thường hay đề cập đến những nghi lễ hoặc giáo điều nhằm mục đích thu hút tín đồ vì lợi ích riêng tư của mình.

Đạo Phật quan trọng nhất thế giới. Khó tin đồ cũng đông đảo nhất, nên phải lâm vào tình trạng như vậy là lẽ tự nhiên.

Đức Phật nói Giáo Pháp là con đường khó đi. Trong kinh trung A Hàm (Majjhima Nikaya). Ngài có thuyết:

"Rồi Như Lai khám phá ra chơn lý cao thâm huyền diệu đó, rất khó lãnh hội, khó thông suốt. Nó đem lại an vui tuyệt đối, nhưng không thể thành tựu bằng lý luận, mà chỉ có bậc hiền triết mới thấu rõ".

Hiện nay số đông người tu Phật chúng ta ví như kẻ đi tìm trái ngọt mà ăn. Nhưng khi vào được trong vườn thì lại lo quan sát địa thế của miếng vườn, thường thức cỏ, cây, hoa lá ... nên không tìm đâu ra trái. Chỉ có những hành giả chân thành mong thoát khổ, mới thật tâm tìm kiếm quả ngon của đạo bằng pháp hành Thiền Định. Vì học nhiều tin tưởng mà không hành thì đạo quả cũng chẳng thành.

Hiện nay phong trào Thiền Định đang phát triển mạnh mẽ trong Ấn độ giáo và Phật Giáo. Nhưng hễ số người học Thiền gia tăng thì các vị Thiền Sư cũng thêm đông đảo. Mỗi vị bày ra một phương thức riêng về đường lối hành đạo, cho đó là đúng quy tắc của Đức Phật và hiện hữu nhất. Ngặt nỗi chúng ta đều là phàm nhân nên khó bề nhận định chánh tà.

Đại đức Nyanatiloka dày công chọn lọc, trích ra từ tạng kinh Pali, những huấn ngữ đầu tiên của đức Thế Tôn thuyết tại vườn Lộc Giả (Isipatana) trong thành Ba La Nại (Bénarès) để độ 5 ông Kiều Trần Như, nhằm mục đích giải thích rõ rệt từng chi tiết những Pháp căn bản liên quan đến Thiền Định.

Tất cả nội dung quyển "Chuyển Pháp luân" đều chú trọng về 4 Pháp: Tứ Diệu Đế, Thập nhị Duyên khởi, Bát Chánh Đạo, trong đó có pháp hành độc đáo là Tứ Niệm Xứ.

Đặc biệt là Đại đức Hòa thượng Nyanatiloka đã dựa theo Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) để mô tả rõ rệt những cấu Phật ngôn về tứ đại, ngũ uẩn và pháp hành Tứ Niệm Xứ. Để cho hành giả dễ bề kiểm soát đường lối của mình cho khỏi lầm lẫn.

Và chẳng ai có thể phủ nhận phương pháp chánh đáng của Đấng Thiên Nhân Sư, thầy của cả Chư Thiên và nhân loại, là Đức Phật Thích Ca Gotama.

Nội dung quyển Chuyển Pháp Luân không có những tích truyện để thu hút độc giả mà chỉ gồm những pháp quan trọng về Thiền Định nhằm đem lại lợi ích cho những ai thật tâm muốn đi sâu vào đạo để thưởng thức mùi vị của đạo.

## HUỲNH VĂN NIỆM

*"Cửa vô sanh bất diệt đã rộng mở.  
Những ai có mắt muốn thấy, có tai muốn nghe hãy ráng chú tâm và tin tưởng "* --  
MAJJHIMA NIKAYA

-ooOoo-

## NHẬN ĐỊNH CỦA NHÀ PHẬT HỌC A. FOUCHER

"Trên thế gian có hai hạng người ví đại với lý tưởng trái nghịch nhau. Một bên là kẻ mạnh đi chinh phục đất đai bằng võ lực để bành trướng đế quốc. Một bên là số rất ít những bậc hiền triết xây dựng Giáo lý không còn sự sợ hãi chi phối và thắm nhuần tình thương rộng lớn. Đó là những bậc đại hiền ví như ngọc đêm từ xa rọi sáng con đường để giúp đoàn lữ khách dài vô tận tìm thấy nẻo đi.

Và trong số đó có Đức Phật Thích Ca Gotama đã xuất hiện tại trung Ấn độ cỡ 500 năm trước Công nguyên.

Những du khách có dịp đến viếng miền đông Á đều chứng minh rằng bậc vĩ nhân này (Đức Phật) không có viết lách và để lại văn tự nào cả. Nhưng một khối lượng to lớn kinh điển hoặc được in trên giấy, khắc trên mặt đá hay viết trên lá buôn, ghi lại những lời vàng ngọc của Ngài đã thuyết ra bằng 10 thứ sinh ngữ: Singhalais, Miến Điện, Thái lan, Cao Miên, Ai Lao, Tây Tạng, Mông Cổ, Mãn Châu, Trung Hoa, Nhật Bản và nhiều bản dịch bằng tiếng Âu châu. Hằng ngày vô số tín đồ các xứ đó nhiệt thành sùng bái, tụng niệm những huấn ngữ của Ngài.

Con người đó (Đức Phật) chẳng có chiếc ngai vàng, nhưng để quốc tinh thần của Ngài lan rộng hàng trăm triệu tâm hồn.

Một con người mà miền trung Ấn độ đã có dịp thấy đi khát thực trên đường phố lại được biểu lộ bằng những pho tượng vàng son ngồi chễm chệ oai nghi trên ngai điện trang nghiêm rực rỡ, bao phủ khói hương trầm. Cho đến những người không theo đạo Phật cũng phải công nhận đức Thích Ca Mâu Ni là một khuôn mặt vĩ đại, vô cùng từ tốn, được khắc hoàn vũ tuyền dương.

Ai nấy đều phải cảm phục Đức Phật đã sáng tạo ra một Giáo lý độc đáo trên thế giới và đã xây dựng một cộng đồng đạo đức còn rạng rỡ cho tới ngày nay."

**A. FOUCHER**

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [1.1](#) | [1.2](#) | [2.1](#) | [2.2](#) | [2.3](#) | [2.4](#)

*Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, tháng 08-2001).*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*updated: 01-08-2001*